

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4664/UBCK-PTTT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023 của Hội đồng thành viên thông qua việc ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ, Hướng dẫn hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 105/QĐ-VSD ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký



Điều 3. Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Trưởng phòng Bù trừ và Thanh toán Giao dịch Chứng khoán, Chánh văn phòng Hội đồng thành viên, Trưởng các phòng thuộc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

- Như Điều 3;
- UBCKNN (đề b/c);
- Các SGDCK;
- HĐTV;
- BKS;
- Ban TGD;
- CN VSDC;
- Lưu VT, TTBT (23b).

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH





QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 10 tháng 08 năm 2023
của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến việc đóng góp, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSDC).

Điều 2. Mục đích hoạt động của Quỹ hỗ trợ thanh toán

Quỹ hỗ trợ thanh toán hình thành từ sự đóng góp của các thành viên lưu ký (sau đây viết tắt là Thành viên) để thanh toán thay cho Thành viên trong trường hợp Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán.

Chương II NGUỒN THU VÀ CÁC NỘI DUNG CHI QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Điều 3. Nguồn thu Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Thu từ khoản đóng góp bằng tiền của tất cả các Thành viên theo mức cố định ban đầu và mức đóng góp hàng năm, cụ thể:

1.1. Mức đóng góp cố định ban đầu: 120 triệu đồng.

1.2. Mức đóng góp hàng năm: 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền, trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ) giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán được thanh toán qua Thành viên của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

1.3. Giới hạn tối đa về mức đóng góp của mỗi Thành viên:



a. Đối với Thành viên là Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thành viên là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới: 15 tỷ đồng.

b. Đối với Thành viên là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới: 20 tỷ đồng.

VSDC xem xét, điều chỉnh mức đóng góp tối đa để phù hợp với tình hình thực tế của từng thời kỳ sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Lãi tiền gửi: phát sinh từ tài khoản tiền gửi Quỹ hỗ trợ thanh toán tại Ngân hàng thanh toán theo mức lãi do Ngân hàng thanh toán công bố tại từng thời điểm tùy thuộc vào chính sách lãi suất của Ngân hàng.

3. Tiền lãi vay Quỹ hỗ trợ thanh toán thu từ Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền.

Điều 4. Các nội dung chi từ Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Hoàn trả phần đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của Thành viên khi Thành viên đó bị thu hồi Giấy chứng nhận Thành viên.

2. Chi trả số tiền lãi được phân bổ trong năm còn lại sau khi khấu trừ số đóng góp theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Quy chế này, hoặc trong trường hợp Thành viên đã đạt mức giới hạn tối đa đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

3. Phí quản lý tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thanh toán.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Điều 5. Quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Tiền đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là tài sản thuộc sở hữu của Thành viên và được VSDC theo dõi và quản lý theo từng Thành viên.

a. Thời hạn đóng góp ban đầu: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức đăng ký thành viên lưu ký hoàn tất việc kết nối với hệ thống của VSDC theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 158 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, tổ chức đăng ký thành viên lưu ký phải nộp tiền đóng góp cố định ban đầu Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

b. Thời hạn đóng góp hàng năm: Chậm nhất vào ngày 15 tháng 1 hàng năm, VSDC gửi thông báo các thông tin liên quan đến Quỹ hỗ trợ thanh toán đến từng Thành viên (bao gồm lãi vay, lãi tiền gửi được phân bổ, nghĩa vụ đóng góp hàng năm). Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo của

VSDC, Thành viên có trách nhiệm hoàn tất việc nộp tiền đóng góp hàng năm vào Quỹ hỗ trợ thanh toán. Thành viên chậm nộp tiền đóng góp hàng năm Quỹ hỗ trợ thanh toán bị xử lý theo quy định tại Quy chế Thành viên lưu ký của VSDC.

2. VSDC mở một tài khoản tiền gửi đứng tên VSDC tại Ngân hàng thanh toán để quản lý tiền của Thành viên đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán.

Điều 6. Sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Việc sử dụng tiền hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ thanh toán do VSDC trực tiếp thực hiện trong trường hợp Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền giao dịch chứng khoán theo quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán.

2. Nguyên tắc sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán:

a. Sử dụng từ phần đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền tại thời điểm thiếu hụt tiền.

$$\begin{array}{l} \text{Mức hỗ trợ tối đa từ} \\ \text{phần đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh} \\ \text{toán cho TV}_A \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng mức tiền đóng góp} \\ \text{vào Quỹ hỗ trợ} \\ \text{thanh toán của TV}_A \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản vay chưa hoàn} \\ \text{trả Quỹ hỗ trợ thanh toán} \\ \text{của TV}_A \text{ (nếu có)} \end{array}$$

b. Trường hợp sử dụng khoản đóng góp của chính Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền chưa đủ để thanh toán, VSDC trích từ khoản đóng góp của các Thành viên khác tỷ lệ với mức đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán của các Thành viên này theo công thức sau đây:

$$\text{Số tiền hỗ trợ của TV}_m = K_m \times \text{Số tiền còn thiếu}$$

$$K_m = \frac{\text{Khoản đóng góp của Thành viên khác (TV}_m) \text{ tại thời điểm sử dụng Quỹ}}{\text{Tổng Quỹ HTTT tại thời điểm sử dụng Quỹ} - \text{Số tiền đóng góp của TV mất khả năng thanh toán}}$$

3. Ngân hàng thanh toán căn cứ vào công văn đề nghị hỗ trợ thanh toán tiền của VSDC quy định tại Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán để chuyển tiền từ tài khoản Quỹ hỗ trợ thanh toán sang tài khoản tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán.

Điều 7. Hoàn trả tiền nhận hỗ trợ thanh toán

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày sử dụng tiền của Quỹ hỗ trợ thanh toán, Thành viên có trách nhiệm hoàn trả số tiền đã vay cùng tiền lãi được tính như sau:

$$I = 0,03\% \times P \times n \quad (I)$$

Trong đó:

I : lãi vay

P : số tiền Thành viên vay từ quỹ

n : số ngày vay ($n = 1$ nếu hoàn trả tiền vay trong thời hạn 01 ngày tính từ thời điểm vay)

Quá thời hạn nêu trên, Thành viên phải chịu mức lãi vay chậm trả đồng thời bị xử lý theo quy định tại Quy chế Thành viên của VSDC. Số tiền lãi vay chậm trả tính như sau:

$$I_c = 0,0375\% \times P_c \times n_c \quad (2)$$

Trong đó:

I_c : lãi vay chậm trả

P_c : số tiền TVLK vay Quỹ hỗ trợ thanh toán chậm trả

n_c : số ngày chậm trả

2. Thành viên bị thiếu tiền thanh toán giao dịch chứng khoán do điều chỉnh thông báo tổng hợp kết quả thanh toán tiền giao dịch chứng khoán phát sinh từ giao dịch bị lùi thời hạn thanh toán, loại bỏ không thanh toán của Thành viên khác tại ngày thanh toán có trách nhiệm hoàn trả số tiền đã nhận hỗ trợ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán và không phải chịu lãi vay. Quá thời hạn nêu trên, Thành viên phải chịu mức lãi trên số tiền chưa hoàn trả tính theo công thức (1) trong thời hạn 05 ngày tính từ ngày làm việc thứ 3 và tính theo công thức (2) cho những ngày tiếp theo, đồng thời bị xử lý theo quy định tại Quy chế Thành viên của VSDC.

Điều 8. Phân bổ lãi phát sinh trong năm

1. Nguyên tắc phân bổ:

Lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi Quỹ hỗ trợ thanh toán và lãi vay thu từ Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền được VSDC phân bổ cho Thành viên phù hợp với số tiền và thời gian đóng góp của từng Thành viên sau khi trừ phí quản lý tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thanh toán (nếu có).

2. Công thức phân bổ lãi phát sinh:

$$Z_i = (B + V) \times \frac{\sum_j^m TV_i}{\sum_j^m \sum_i^{n_j} TV_i} \quad (3)$$

Trong đó:

Z_i : là lãi phát sinh phân bổ cho Thành viên i

B : là tổng số lãi tiền gửi Quỹ hỗ trợ thanh toán phát sinh từ ngày 01 tháng 01 tới thời điểm tính toán (đã trừ phí quản lý tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thanh toán, nếu có).

V : là tổng số tiền lãi vay thu từ các Thành viên tạm thời mất khả năng thanh toán tiền từ ngày 01 tháng 01 tới thời điểm tính toán.

(Tổng lãi $(B+V)$ sau khi trừ đi lãi đã phân bổ cho các Thành viên bị thu hồi Giấy chứng nhận phát sinh trước thời điểm tính.)

$\sum_j^m TV_i$: là tổng số dư lũy kế Quỹ hỗ trợ thanh toán của tất cả các ngày trong giai đoạn tính toán của thành viên i . (j : $1 \rightarrow m$, m là số ngày tính phân bổ lãi)

$\sum_j^m \sum_i^{n_j} TV_i$: là tổng số dư lũy kế Quỹ hỗ trợ thanh toán của tất cả các ngày trong giai đoạn tính toán của tất cả các thành viên (i : $1 \rightarrow n_j$, n_j là số thành viên đóng góp Quỹ tại ngày j).

3. Thời gian phân bổ:

3.1. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3.2. Riêng trường hợp Thành viên bị thu hồi Giấy chứng nhận Thành viên, thời gian phân bổ thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

4. Tổng số tiền lãi được phân bổ trong năm được VSDC khấu trừ vào nghĩa vụ đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán năm tiếp theo.

5. Trường hợp số tiền lãi được phân bổ vượt quá nghĩa vụ đóng góp, VSDC chi trả cho thành viên số tiền lãi còn lại sau khi khấu trừ nghĩa vụ đóng góp.

6. Trường hợp Thành viên lưu ký đã đạt mức giới hạn tối đa đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 3 Quy chế này, VSDC chi trả phần chênh lệch so với mức giới hạn đóng góp tối đa.

Điều 9. Hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Đối với Thành viên còn nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán: Tại thời điểm ngừng cung cấp dịch vụ, VSDC tính toán số dư Quỹ và lãi được phân bổ, khấu trừ khoản vay và lãi vay, phần còn lại (nếu có) được tách ra theo dõi riêng. Kể từ ngày ngừng cung cấp dịch vụ, Thành viên không phải chịu lãi đối với khoản vay chưa hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán.

2. Đối với Thành viên không nợ Quỹ hỗ trợ thanh toán: VSDC tính toán số đóng góp và lãi được phân bổ tại thời điểm quyết định thu hồi Giấy chứng nhận Thành viên.

3. Việc hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán cho Thành viên bị thu hồi Giấy chứng nhận Thành viên được thực hiện sau khi VSDC khấu trừ các khoản phải trả (nghĩa vụ nợ) của Thành viên.

Chương IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của VSDC đối với Quỹ hỗ trợ thanh toán

1. Quyền của VSDC:

- a. Quy định nguyên tắc lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán
- b. Giám sát việc tuân thủ quy định của Thành viên trong việc đóng góp, sử dụng và hoàn trả Quỹ hỗ trợ thanh toán.
- c. Áp dụng các hình thức xử lý vi phạm trong trường hợp Thành viên không tuân thủ các nội dung liên quan tới Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế thành viên của VSDC.
- d. Khấu trừ các khoản phải trả (nghĩa vụ nợ) của Thành viên hoặc các khoản sử dụng Quỹ của Thành viên đó khi thực hiện hoàn trả theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Nghĩa vụ của VSDC:

- a. Quản lý Quỹ hỗ trợ thanh toán tách biệt với tài sản của VSDC.
- b. Đảm bảo việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán theo đúng quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.
- c. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.
- d. Cung cấp số liệu liên quan tới đóng góp quỹ, lãi được phân bổ của thành viên theo yêu cầu của chính thành viên.
- e. Cung cấp số liệu liên quan tới Quỹ hỗ trợ thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên đối với Quỹ hỗ trợ thanh toán

- 1. Quyền của Thành viên:
 - a. Được nhận hỗ trợ tiền từ Quỹ hỗ trợ thanh toán trong trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của VSDC.
 - b. Nhận thông tin liên quan tới khoản đóng góp, số tiền vay, lãi vay (nếu có), lãi được phân bổ của chính thành viên.
 - c. Được hoàn trả phần đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.
- 2. Nghĩa vụ của Thành viên:
 - a. Đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.
 - b. Hoàn trả khoản vay, lãi vay theo đúng quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Chương V

KẾ TOÁN QUỸ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 12. Kế toán Quỹ

- 1. VSDC có trách nhiệm mở sổ kế toán, hạch toán rõ ràng, đầy đủ các khoản thu, chi phát sinh theo các quy định pháp luật về kế toán và Thông tư hướng dẫn về chế độ kế toán của VSDC do Bộ Tài chính ban hành.

2. Việc theo dõi, hạch toán kế toán Quỹ hỗ trợ thanh toán phải đảm bảo nguyên tắc tách biệt với vốn và tài sản của VSDC.
3. Tổ chức việc lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Chế độ báo cáo

VSDC có trách nhiệm lập báo cáo về tình hình sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bên liên quan liên hệ với VSDC để được hướng dẫn, giải quyết.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng thành viên VSDC quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

